

Bản án số: 428/2020/HC-PT

Ngày: 22/12/2020

V/v khiếu kiện quyết định xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hùng;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Cường;

Ông Mai Anh Tài.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Cẩm Ly, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 22 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 173/2020/TLPT-HC ngày 17 tháng 03 năm 2020 về việc “*Khiếu kiện quyết định xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai*”. Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 33/2019/HC-ST ngày 07/10/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 8958/2020/QĐPT-HC ngày 07 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

*** *Người khởi kiện:*** Ông Ngô Văn B, sinh năm 1972.

Địa chỉ: thôn Ngô X, xã Châu M, huyện Hiệp H, tỉnh Bắc Giang, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Ngô Văn B:* Ông Trần Văn T, Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Trần T và cộng sự, đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

*** *Người bị kiện:*** Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hiệp H, tỉnh Bắc Giang. Do ông Ngô Tiến D, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hiệp H là người đại diện theo pháp luật.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện là:*

1. Ông Nguyễn Xuân T1, Phó Chủ tịch UBND huyện Hiệp H, có mặt tại phiên tòa.

2. Ông Nguyễn Văn C, Phó trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Hiệp H, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Châu M, huyện Hiệp H, tỉnh Bắc Giang, vắng mặt tại phiên tòa.

2. Ủy ban nhân dân xã Châu M, huyện Hiệp H, tỉnh Bắc Giang, vắng mặt tại phiên tòa.

3. Ủy ban nhân dân huyện Hiệp H, tỉnh Bắc Giang. Do ông Nguyễn Xuân T1, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hiệp H là người đại diện theo ủy quyền, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung đề các ngày 07/01/2019, 21/02/2019, bản tự khai và các lời khai tiếp theo, người khởi kiện ông Ngô Văn B trình bày, đề nghị Tòa án:

- Hủy quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 226/QĐ-KPHQ ngày 04/01/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) huyện Hiệp H, tỉnh Bắc Giang (viết tắt là quyết định số: 226/QĐ-KPHQ ngày 04/01/2019);

- Hủy quyết định cưỡng chế buộc thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả số 1056/QĐ - CCXP ngày 18/02/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hiệp H, tỉnh Bắc Giang (viết tắt là quyết định số 1056/QĐ-CCXP ngày 18/02/2019).

Ngày 27/3/2019 ông Ngô Văn B nộp đơn khởi kiện bổ sung đề nghị: Hủy quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 1488/QĐ-KPHQ ngày 21/3/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hiệp H (viết tắt là quyết định số 1488/QĐ-KPHQ ngày 21/3/2019) .

Ngày 08/4/2019 ông Ngô Văn B tiếp tục bổ sung yêu cầu khởi kiện, đề nghị: Hủy quyết định cưỡng chế buộc thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả số 1683/QĐ-CCXP ngày 05/4/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hiệp H (viết tắt là quyết định số 1683/QĐ-CCXP ngày 05/4/2019).

Ngày 24/4/2019 và 20/5/2019 ông Ngô Văn B tiếp tục nộp đơn khởi kiện bổ sung, ông B đề nghị: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Châu M do ông Nguyễn Đình D1, chức vụ: Chủ tịch, phải công khai xin lỗi gia đình ông, bồi thường thiệt hại về kinh tế là 189.000.000 đồng, chi phí làm đơn đi kiện là 2.500.000 đồng và bồi thường danh dự, tổn thất tinh thần cho ông và gia đình ông theo quy định của pháp luật.

Căn cứ người khởi kiện đưa ra là: Khu vực đất ông xây sân bóng và bể bơi đã đổ bê tông có diện tích 2.533m² trước đây là đất nông nghiệp của bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Bá Đ, Nguyễn Thị L1, ông Nguyễn Bá K và ông Đặng Thuận D1, ông B đã mua và đổi đất cho những người này từ năm 2003-2006 (đất của mọi người đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp). Sau khi mua xong ông làm đơn nộp cho UBND xã xin được trồng cây lâu năm, UBND xã đồng ý, nhưng không có văn bản, ông đã trồng cây lâu năm. Năm 2016 -2017 ông mua tiếp đất của các ông, bà: Nguyễn Đình C1, Nguyễn Bá K, Ngô Văn T2, Ngô Văn K1, bà Ngô Thị T3, Ngô Thanh S, Nguyễn Bá K2 và Nguyễn Đình L2 toàn bộ là đất nông

nghiệp mọi người đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hợp đồng mua bán đất chỉ viết tay, UBND xã không chứng nhận vào hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

Do nhu cầu kinh doanh, nên ông B xin được làm bể bơi và sân bóng đá, ngày 20/4/2018 UBND xã xác nhận vào đơn xin được làm bể bơi vào sân bóng trên diện tích đất ông đã mua. Nội dung xác nhận: “*Ông Ngô Văn B có hộ khẩu thường trú tại địa phương*”. Sau khi có xác nhận của Ủy ban xã, ông đã tiến hành làm bể bơi.

Ngày 27/6/2018 Bí thư và Phó Chủ tịch xã đến nhà ông nói: “Lẽ ra, UBND huyện bắt tháo dỡ, nhưng vì tình cảm, nên UBND xã lo cho giấy phép kinh doanh cho đúng thủ tục để không phải tháo dỡ nữa”. Ông đã làm đơn xin giấy phép nộp cho ông D1 - Chủ tịch xã, ông D1 nộp lên Phòng Văn hóa huyện. Ngày 18/7/2018 ông được Phòng Văn hóa cấp giấy phép kinh doanh. Tháng 9/2018 ông bắt đầu san gạt mặt bằng để đổ bê tông làm sân bóng.

Ngày 24/9/2018 UBND xã đến lập biên bản, ngày 25/9/2018 tiếp tục lập biên bản với nội dung ông làm công trình trên đất nông nghiệp, yêu cầu dừng công trình để xã làm thủ tục chuyển đổi cho đúng. Ông có ký vào biên bản và ghi ý kiến: “*Tôi làm theo giấy xác nhận của UBND xã ngày 20/4/2018 và giấy phép kinh doanh của UBND huyện cấp ngày 18/7/2018*”.

Phần diện tích thực tế đất ông sử dụng làm sân bóng và bể bơi lớn hơn rất nhiều, nhưng ông chỉ đổ bê tông 2.533m².

Khi ông làm sân bóng thì UBND xã không ngăn cản gì, bà Nguyễn Thị S1 trưởng thôn ra hỏi han động viên ông. Trong suốt thời gian ông làm sân bóng không ai nhắc nhở hay có thông báo, lập biên bản gì. Đến sáng ngày 24/9/2018 ông đổ bê tông xong thì UBND xã ra lập biên bản.

Toàn bộ diện tích đất 2.533,0m² ông đổ bê tông trên là đất nông nghiệp, ông chưa chuyển đổi mục đích sử dụng. Ông chỉ có giấy phép kinh doanh mà không có loại giấy tờ nào khác.

Trong sự việc này lỗi là do UBND xã vì: Ông đã nhiều lần yêu cầu UBND sang tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp, ông đã nhận chuyển nhượng từ các hộ dân, nhưng UBND xã không làm. Khi ông xây dựng công trình, nếu UBND xã ngăn cản không cho làm thì ông sẽ dừng lại ngay, nhưng UBND xã không yêu cầu ông dừng công trình. Nguyên vọng của ông là đề nghị được giữ nguyên công trình, không bị cưỡng chế. Mọi trình tự thủ tục xin phép, chuyển mục đích sử dụng đất ông chịu trách nhiệm làm đầy đủ thủ tục.

Các công trình gồm có:

1. Về bể bơi: 2 bể nhựa kích thước: dài 20m, rộng 10m, cao 1,3m và dài 8m, rộng 3,5m, cao 70cm được đặt trên nền bê tông.

Ông bắt đầu xây dựng bể bơi từ đầu tháng 6/2018, đến ngày 27/6/2018 hoàn thành, ông làm liên tục trong 20 ngày thì xong. Ngày 28/6/2018 ông bắt đầu cho hoạt động, cho các cháu bơi, nhưng không thu tiền. Đến khi có giấy phép kinh doanh ngày 20/7/2018 thì đến ngày 23/7/2018 ông mới bắt đầu thu tiền bơi 10.000đồng/1 cháu. Ngày nhiều thì được khoảng 800.000 đồng là cao

nhất, ngày thấp nhất là vào những ngày mưa, mát trời thì không có khách nào (đối tượng là trẻ em). Năm 2018, ông kinh doanh từ cuối tháng 7 đến đầu tháng 9/2018 thì nghỉ, do các cháu đi học nên không kinh doanh được. Việc kinh doanh chủ yếu là vào mùa hè và các tháng nghỉ hè của học sinh. Ngoài ra, không hoạt động được tháng nào khác, vì các cháu còn phải đi học hoặc do thời tiết lạnh, rét.

Năm 2019 ông bắt đầu kinh doanh từ ngày 30/4/2019 vì thời điểm này thời tiết bắt đầu nóng, mới được khoảng 01 tháng, thu được khoảng 5 triệu đồng.

Kể từ khi hoạt động ông chưa phải nộp thuế đồng nào, không có ai yêu cầu ông nộp thuế.

2. Về sân bóng đá: 01 sân diện tích trải thảm cỏ nhân tạo 50m x 29,5m được đặt trên nền bê tông.

Ông bắt đầu xây từ đầu tháng 8/2018 đến khoảng cuối tháng 9/2018 mới xong. Hôm khai trương là chủ nhật đầu tiên, đầu tháng 10/2018 và bắt đầu đi vào hoạt động luôn, ông thu tiền 01 trận buổi tối là 300.000đồng cả tiền điện, nước uống.

Ban ngày cho các cháu tập, chơi không thu tiền và ban ngày không có khách đá bóng.

Bóng đá ông kinh doanh liên tục từ khoảng 17 giờ 30 phút đến 22 giờ. Thu nhập của tháng nhiều nhất là 17 triệu đồng, còn tháng ít được khoảng 6 triệu đồng. Ông kinh doanh liên tục từ tháng 10/2018 đến nay, tổng số từ khi kinh doanh đến nay được 70.000.000 đồng. Từ khi hoạt động đến nay ông chưa phải nộp thuế đồng nào, cũng không ai yêu cầu nộp thuế.

*** Người bị kiện:** Chủ tịch UBND huyện Hiệp H trình bày ý kiến:

Ngày 24/9/2018, sau khi phát hiện gia đình ông Ngọ Văn B (viết tắt là ông B), thôn Ngọ X, xã Châu M thực hiện việc san lấp, đổ bê tông trên đất nông nghiệp trồng lúa tại thôn Ngọ X, xã Châu M (cạnh thửa đất ở của ông B) khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép sử dụng vào mục đích xây dựng sân bóng và bể bơi; Chủ tịch UBND xã Châu M đã yêu cầu ông B dừng việc xây dựng nêu trên; đồng thời, buổi chiều cùng ngày, UBND xã Châu M đã tổ chức đo đạc hiện trạng khu đất ông B xây dựng và lập biên bản vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm của ông B (vi phạm Điểm a, Khoản 3, Điều 6 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ về Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai), diện tích vi phạm 2.533m².

Ngày 02/10/2018, Chủ tịch UBND xã Châu M đã ban hành Thông báo số 27/TB-UBND về việc tạm dừng thi công công trình trên đất nông nghiệp tại thôn Ngọ X, trong đó có nội dung yêu cầu ông B phải dừng ngay việc xây dựng công trình trái phép trên đất, trường hợp không chấp hành sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Để xử lý nghiêm đối với vi phạm nêu trên, UBND xã Châu M đã tuyên truyền, vận động để ông B tự giác tháo dỡ ông trình vi phạm; yêu cầu ông B cung cấp các giấy tờ liên quan đến các thửa đất đã chuyển đổi mục đích sử dụng đất (Biên bản ngày 11/10/2018 và Biên bản ngày 12/10/2018); đồng thời làm

việc với tất cả các hộ gia đình và cá nhân đã chuyển quyền sử dụng đất cho ông B (diện tích trong khuôn viên ông B vi phạm).

Qua quá trình làm việc với ông B và những người có liên quan, UBND xã đã xác định diện tích ông B vi phạm có nguồn gốc như sau:

1. Nhận chuyển nhượng đất nông nghiệp trồng lúa, đã được cấp GCNQSD đất của hộ bà Nguyễn Thị L1, đội 5 (theo kết quả đo đạc bản đồ địa chính nay thuộc thửa 267, tờ bản đồ 37, diện tích 404 m²);

2. Nhận chuyển nhượng đất nông nghiệp của hộ ông Nguyễn Minh Đ, đội 3, đất nông nghiệp trồng lúa thuộc diện giao ổn định cho hộ ông Đ (theo kết quả đo đạc bản đồ địa chính nay thuộc thửa 286, tờ bản đồ 37, diện tích 269,5 m²);

3. Nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Bá K (Đất ông K nhận chuyển nhượng của ông Ngô Văn T4; thửa đất đã cấp GCNQSD đất cho ông T4); theo kết quả đo đạc bản đồ địa chính nay thuộc thửa 234, tờ bản đồ 37, diện tích 367,9 m²);

4. Đổi đất nông nghiệp cho ông Nguyễn Bá K và Đàm Thuận D2, ông B nhận về diện tích của ông K, ông D2; theo kết quả đo đạc bản đồ địa chính nay thuộc thửa 268, tờ bản đồ 37, diện tích 441,2 m²;

5. Nhận chuyển nhượng đất nông nghiệp trồng lúa của ông Ngô Văn K1 đất đã được cấp GCNQSD đất cho ông K1; theo kết quả đo đạc bản đồ địa chính nay thuộc thửa 233, tờ bản đồ 37, diện tích 194 m².

6. Nhận chuyển nhượng đất nông nghiệp trồng lúa của ông Ngô Văn T2, đất thuộc diện giao ổn định; theo kết quả đo đạc bản đồ địa chính nay thuộc thửa 232, tờ bản đồ 37, diện tích 129,9 m².

7. Nhận chuyển nhượng đất nông nghiệp trồng lúa của ông Nguyễn Đình T5 và Nguyễn Đình T6; đất đã được cấp GCNQSD đất; theo kết quả đo đạc bản đồ địa chính nay thuộc thửa 270, tờ bản đồ 37, diện tích 304,3 m²;

8. Nhận chuyển nhượng đất nông nghiệp trồng lúa của ông Nguyễn Đình L2, bà Ngô Thị T3; đất thuộc diện giao ổn định; theo kết quả đo đạc bản đồ địa chính nay thuộc thửa 271, tờ bản đồ 37, diện tích 409,5 m²;

Toàn bộ diện tích nhận chuyển quyền nêu trên của ông B đều chưa làm thủ tục theo quy định của pháp luật (UBND xã đã làm việc với tất cả những người đã chuyển nhượng cho ông B khẳng định việc chuyển nhượng là đúng).

Ngày 13/10/2018, trong quá trình kiểm tra, UBND xã phát hiện ông B tiếp tục thực hiện hành vi đổ đất, san cát để làm sân bóng trên diện tích đất nông nghiệp, UBND xã đã tiến hành lập biên bản đình chỉ việc thi công.

Ngày 14/10/2018, lãnh đạo UBND huyện, đại diện các phòng chuyên môn của huyện cùng lãnh đạo và cán bộ chuyên môn của xã Châu M đến kiểm tra thực tế khu đất ông B vi phạm, trong đó có việc tuyên truyền để ông B tự giác tháo dỡ công trình vi phạm; tuy nhiên, ông B đã không thực hiện và còn có ý kiến đề nghị xin được làm thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng diện tích đất nêu trên để làm kinh tế.

Để xử lý hành vi vi phạm của ông B, ngày 25/10/2018, Chủ tịch UBND xã Châu M ban hành Quyết định số 93/QĐ-KPHQ về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm của ông B. Sau khi ban hành Quyết định biện pháp khắc phục hậu quả, Đảng ủy, UBND xã đã tổ chức nhiều buổi tuyên truyền, vận động ông B thực hiện nghiêm túc Quyết định của Chủ tịch

UBND xã đã ban hành tại các Biên bản ngày 29/10/2018 và Biên bản ngày 31/10/2018.

Do nhận thức của ông B cho rằng ông đã được cấp giấy phép kinh doanh nên gia đình ông được phép xây dựng sân bóng và bể bơi, nên sau nhiều buổi tuyên truyền vận động, gia đình ông B vẫn không chấp hành thực hiện Quyết định áp dụng khắc phục hậu quả do Chủ tịch UBND xã đã ban hành. Do vậy, ngày 22/11/2018, Chủ tịch UBND xã Châu M đã ban hành Quyết định số 105/QĐ-CCXP về việc Cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả (thời gian thực hiện là 30 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định); UBND xã Châu M đã xây dựng phương án cưỡng chế đối với công trình vi phạm của ông B; tuy nhiên sau khi xin ý kiến Công an tỉnh, Công an huyện, các cơ quan chuyên môn của huyện thấy việc Chủ tịch UBND xã ban hành Quyết định cưỡng chế đối với diện tích vi phạm được thực hiện trên đất trồng lúa là không đúng thẩm quyền theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính; do vậy Chủ tịch UBND huyện Hiệp H đã chỉ đạo Chủ tịch UBND xã Châu M phải thu hồi quyết định khắc phục hậu quả và Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đã ban hành; đồng thời yêu cầu Chủ tịch UBND xã chuyển toàn bộ hồ sơ xử lý vi phạm đến UBND huyện Hiệp H để xử lý theo thẩm quyền. Ngày 02/01/2019, Chủ tịch UBND xã đã ban hành Quyết định số 01/QĐ-UBND về việc hủy Quyết định số 93/QĐ-KPHQ ngày 25/10/2018 của Chủ tịch UBND xã Châu M và Chủ tịch UBND xã ban hành Quyết định số 02/QĐ-UBND về việc hủy Quyết định số 105/QĐ-CCXP ngày 22/11/2018 của Chủ tịch UBND xã Châu M và Chủ tịch UBND xã ban hành Quyết định số 03/QĐ-UBND về việc hủy Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 về kéo dài thời gian cưỡng chế buộc thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả.

Trên cơ sở Biên bản vi phạm hành chính đã lập ngày 24/9/2018, Phó Chủ tịch UBND huyện Hiệp H đã ban hành Quyết định số 226/QĐ-KPHQ ngày 04/01/2019 áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, trong đó yêu cầu ông Ngô Văn B tự giác tháo dỡ công trình vi phạm, nhưng ông B không chấp hành; đến ngày 18/02/2019, Phó Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định số 1056/QĐ-QĐCC về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả. Tuy nhiên, việc ban hành Quyết định số 226/QĐ-KPHQ và Quyết định số 1056/QĐ-QĐCC không đúng thẩm quyền theo quy định của Luật xử lý vi phạm; lý do, trong thời gian từ 01/01/2019 Chủ tịch UBND huyện Hiệp H được điều động nhận nhiệm vụ khác và công tác tổ chức kiện toàn cán bộ chưa hoàn thành nên Phó Chủ tịch UBND huyện đã ký 02 Quyết định nêu trên. Ngày 20/3/2019, Chủ tịch UBND huyện đã ban hành Quyết định hủy 02 quyết định số 226/QĐ-KPHQ và Quyết định số 1056/QĐ-QĐCC; cụ thể: Chủ tịch UBND huyện đã ban hành Quyết định số 1481/QĐ-UBND ngày 20/3/2019 về việc hủy bỏ Quyết định số 226/QĐ-KPHQ của Phó Chủ tịch UBND huyện về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả ngày 04/01/2019 và Quyết định số 1482/QĐ-HBQĐKPHQ ngày 20/3/2019 về việc hủy bỏ Quyết định 1056/QĐ-CCXP ngày 18/02/2019 của Phó Chủ tịch UBND huyện. Đến ngày 21/3/2019, Chủ tịch UBND huyện đã ban hành Quyết định số 1488/QĐ-KPHQ về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, trong đó yêu cầu ông B tự giác khắc phục hậu quả (tháo dỡ công trình vi phạm trong thời gian 10 ngày) nếu không sẽ bị cưỡng chế thực hiện; trong thời

gian này, Chủ tịch UBND huyện đã có văn bản đề nghị Ban Tuyên giao Huyện ủy, Ban Dân Vận Huyện ủy, Ủy ban Mặt trận tổ quốc huyện và Đảng ủy-UBND xã Châu M đẩy mạnh tuyên truyền vận động gia đình ông B tự giác tháo dỡ công trình vi phạm, nhưng ông B vẫn không chấp hành; đến ngày 05/4/2019, Chủ tịch UBND huyện đã ban hành Quyết định số 1683/QĐ-CCXP về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm của ông Ngô Văn B.

Trên cơ sở hồ sơ xử lý vi phạm, đối chiếu với quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn, Chủ tịch UBND huyện Hiệp H, tỉnh Bắc Giang có ý kiến như sau:

- Về hành vi vi phạm: Hành vi xây dựng công trình sân bóng và bể bơi của ông Ngô Văn B trên đất nông nghiệp trồng lúa khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép là không đúng quy định của pháp luật; vi phạm Điểm a, Khoản 3, Điều 6 Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ về Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; hành vi của ông B cần được xử lý nghiêm để đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật nhằm ổn định tình hình địa phương; Chủ tịch UBND huyện sẽ tổ chức cưỡng chế, tháo dỡ công trình vi phạm.

- Đối với Quyết định số 226/QĐ-KPHQ ngày 04/01/2019 của Phó Chủ tịch UBND huyện, đã được Chủ tịch UBND huyện ban hành tại Quyết định số 1481/QĐ-HBQĐKPHQ ngày 20/3/2019 hủy bỏ do ban hành không đúng thẩm quyền;

- Đối với Quyết định 1056/QĐ-CCXP ngày 18/02/2019 của Phó Chủ tịch UBND huyện, đã được Chủ tịch UBND huyện đã ban hành Quyết định số 1482/QĐ-HBKPHQ ngày 20/3/2019 hủy bỏ do ban hành không đúng thẩm quyền;

- Đối với các Quyết định do Chủ tịch UBND huyện đã ban hành: Số 1488/QĐ-KPHQ 21/3/2019 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và Quyết định số 1683/QĐ-CCXP ngày 05/4/2019 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:**

1. Chủ tịch UBND xã Châu M và UBND xã Châu M có văn bản trình bày số 46/BC-UBND ngày 22/5/2019 (BL 254): xác định đã ban hành các quyết định hành chính trái thẩm quyền, nên Chủ tịch UBND xã đã ban hành các quyết định hành chính hủy các quyết định trái thẩm quyền, về nội dung: nhất trí ý kiến của Chủ tịch UBND huyện Hiệp H.

2. UBND huyện Hiệp H có quan điểm: Ý kiến của Chủ tịch UBND huyện Hiệp H là ý kiến của UBND huyện Hiệp H.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 33/2019/HC-ST ngày 07/10/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang căn cứ: khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 204, Điều 206 và khoản 1 Điều 348 của Luật tổ tụng hành chính; khoản 10 Điều 12 và Điều 206 của Luật đất đai; điểm a khoản 1 Điều 28, 29, điểm đ khoản 2 Điều 38, khoản 1 điểm d khoản 2 Điều 86 và Điều 87 của Luật xử lý vi phạm hành chính; Điểm a khoản 3 Điều 6 của Nghị định số

102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; khoản 1 và khoản 6 Điều 32 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Ngô Văn B về việc đề nghị hủy các quyết định hành chính sau:

- Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 226/QĐ-KPHQ ngày 04/01/2019 của Chủ tịch UBND huyện Hiệp H, tỉnh Bắc Giang.

- Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả số 1056/QĐ-CCXP ngày 18/02/2019 của Chủ tịch UBND huyện Hiệp H, tỉnh Bắc Giang.

- Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 1488/QĐ-KPHQ ngày 21/3/2019 của Chủ tịch UBND huyện Hiệp H.

- Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả số 1683/QĐ-CCXP ngày 05/4/2019 của Chủ tịch UBND huyện Hiệp H.

2. Bác toàn bộ yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông Ngô Văn B về đề nghị: Chủ tịch UBND xã Châu M do ông Nguyễn Đình D1, chức vụ: Chủ tịch, phải công khai xin lỗi gia đình ông, bồi thường thiệt hại về kinh tế là 189.000.000 đồng, chi phí làm đơn đi kiện là 2.500.000 đồng và bồi thường danh dự, tổn thất tinh thần cho ông và gia đình ông theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm: Ngày 18/10/2019, người khởi kiện ông Ngô Văn B có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm, xử hủy Quyết định số 1488/QĐ - KPHQ ngày 21/3/2019 và Quyết định số 1683/QĐ - CCXP ngày 05 - 4 - 2019 và bồi thường thiệt hại về kinh tế, thiệt hại về tổn thất tinh thần và công khai xin lỗi ông.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Người khởi kiện: ông Ngô Văn B trình bày đã nhiều lần chuyển đổi mục đích sử dụng đất nhưng UBND xã không chấp nhận đề nghị của tôi; khi tôi làm gần xong thì UBND xã mới lập biên bản và sau đó không thấy UBND xã có ý kiến gì nữa, nên tôi vẫn tiếp tục làm. Nay, tôi đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử khách quan, toàn diện để cho tôi đỡ bị thiệt thòi.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện, trình bày: Tôi thấy UBND xã Châu M và UBND huyện Hiệp H giải quyết việc của dân rất đơn giản, thiếu trách nhiệm. Vì vậy, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử khách quan để cho ông Ngô Văn B đỡ bị thiệt thòi và cho ông B được chuyển đổi mục đích sử dụng đất. Từ đó, ông Trần Văn T đề nghị hủy bản án sơ thẩm để giải quyết lại.

Đại diện phía bị kiện trình bày: Quá trình ông B xây dựng thì xã và huyện đều đã tiến hành nhắc nhở, tuyên truyền thuyết phục nhưng ông B không hợp tác với UBND xã và UBND huyện. Vì vậy, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận nội dung kháng cáo của ông B để giữ nguyên như bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Do việc làm của ông Ngô Văn B không đúng quy định của pháp luật và không chấp hành như ý kiến

của UBND các cấp tại địa phương nơi bị cáo cư trú, nên buộc UBND xã và UBND huyện ban hành các quyết định xử lý như trên đối với ông là cần thiết và đúng pháp luật; do đó, yêu cầu khởi kiện của ông B không có căn cứ để chấp nhận, nên không có căn cứ để chấp nhận về bồi thường và xin lỗi như nội dung kháng cáo của ông B.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác nội dung kháng cáo của ông B để giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận thấy:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét nội dung kháng cáo của ông Ngô Văn B về việc ông đề nghị: Hủy các Quyết định số 1488/QĐ-KPHQ ngày 21/3/2019 và Quyết định số 1683/QĐ-CCXP ngày 05/4/2019 của Chủ tịch UBND huyện Hiệp H, tỉnh Bắc Giang và ông còn đề nghị được bồi thường thiệt hại cả về kinh tế, lẫn tinh thần và phải công khai xin lỗi ông. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy:

1- Về Trình tự, thủ tục, thẩm quyền và nội dung của Quyết định hành chính số 1488/QĐ-KPHQ ngày 21/3/2019:

+ Buổi sáng ngày 24/9/2018 UBND xã Châu M phát hiện việc ông B đang tiến hành đổ đất san gạt, dựng cột sắt trên diện tích đất nông nghiệp, chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép, đã yêu cầu ông B dừng việc xây dựng và tiến hành lập biên bản về hành vi phạm của ông B (BL 117).

+ Buổi chiều ngày 24/9/2018 UBND xã tiếp tục kiểm tra khu đất nông nghiệp ông B có dấu hiệu vi phạm thì đã phát hiện ông Ngô Văn B đã tự ý chuyển dịch đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép trên diện tích đất 2533m²; cụ thể: ông đã đổ đất, đổ cát, đổ bê tông, làm khu bể bơi với diện tích 437m², đổ bê tông làm sân bóng đá diện tích 220m², diện tích 1876m² thì đổ cát, san lấp mặt bằng, còn lại là sân trồng.

UBND xã đã tiến hành lập biên bản, ông B đã ký biên bản và ghi “tôi không vi phạm” (BL 119, 120).

Việc lập biên bản của UBND xã Châu M là đúng trình tự, thủ tục theo qui định tại Điều 58 của Luật xử lý vi phạm hành chính và Điều 34 của Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Do thời hạn xử phạt vi phạm hành chính đã hết, nên Chủ tịch UBND huyện hiệp H đã căn cứ vào biên bản nêu trên để ban hành tiếp Quyết định số 1488/QĐ-KPHQ ngày 21/3/2019 là đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 38 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

- Về thẩm quyền: Việc Chủ tịch UBND huyện Hiệp H ban hành Quyết định số 1488/QĐ-KPHQ ngày 21/3/2019 áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là hoàn toàn đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 38 của Luật xử lý vi phạm hành chính và điểm đ khoản 2 Điều 31 của Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

-Về nội dung: Xét Quyết định số 1488/QĐ-KPHQ ngày 21/3/2019 có nội dung:

Ông Ngô Văn B đã tự ý đổ bê tông để xây dựng sân bóng và khu bể bơi với diện tích 2.533m² trên diện tích đất nông nghiệp trồng lúa khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép, đã làm biến dạng thửa đất và thay đổi mục đích sử dụng đất; do đó: Buộc tháo dỡ toàn bộ công trình vi phạm; vận chuyển phần bê tông đã đổ ra khỏi thửa đất, trả lại hiện trạng thửa đất như trước khi vi phạm trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định này.

Tại các biên bản làm việc, biên bản lấy lời khai, ông B đều thừa nhận diện tích đất ông B đổ bê tông để làm sân bóng và bể bơi là 2.533m² là đất nông nghiệp do ông B nhận chuyển nhượng của nhiều người khác. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 10 của Luật đất đai thì loại đất ông B sử dụng là đất nông nghiệp, nên ông B chỉ được sử dụng trồng lúa. Việc ông B đã đổ bê tông, tự ý chuyển đổi mục đích sử dụng là đã vi phạm khoản 3 Điều 12 của Luật đất đai.

Việc ông B cho rằng việc ông xây dựng là không sai, vì đã được UBND xã đồng ý ký vào đơn của ông xin chuyển đổi mục đích sử dụng đất. Tuy nhiên, xét thấy tại đơn đề nghị của ông B ngày 20/4/2018 (BL 03) thì UBND xã Châu M chỉ xác nhận với nội dung: “*Ông Ngô Văn B có hộ khẩu thường trú tại địa phương*”; do đó, việc ông B cho rằng UBND xã đã đồng ý cho ông chuyển đổi mục đích sử dụng đất là không có căn cứ pháp luật.

2. Về Trình tự, thủ tục, thẩm quyền và nội dung của Quyết định hành chính số 1683/QĐ-KPHQ ngày 05/4/2019.

Sau khi ban hành quyết định số 1488/QĐ-KPHQ ngày 21/3/2019 thì UBND huyện Hiệp H đã tiến hành giao quyết định cho ông B, ông B nhận quyết định nhưng không chấp hành, không tự tháo dỡ công trình đã vi phạm. UBND đã thành lập tổ công tác đến tuyên truyền, vận động ông B tự tháo dỡ công trình theo quyết định số 1488/QĐ-KPHQ ngày 21/3/2019, nhưng ông B không chấp hành. Vì vậy, Chủ tịch UBND huyện Hiệp H đã phải ban hành tiếp quyết định số 1683/QĐ-KPHQ ngày 05/4/2019 để cưỡng chế buộc ông B phải thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả là cần thiết và đúng quy định của pháp luật.

Như vậy về trình tự, thủ tục, thẩm quyền và nội dung của quyết định số 1683/QĐ-CCXP ngày 05/4/2019 là đúng quy định tại khoản 1, điểm d khoản 2 Điều 86 và Điều 87 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

Tòa án cấp phúc thẩm thấy hoàn toàn có đủ căn cứ pháp luật để khẳng định: Quyết định số 1488/QĐ-KPHQ ngày 21/3/2019 và Quyết định số 1683/QĐ-CCXP ngày 05/4/2019 đã được ban hành đúng về hình thức, trình tự, thủ tục, thẩm quyền, thời hiệu, thời hạn và nội dung theo quy định của pháp luật.

3. Do yêu cầu khởi kiện của ông B đề nghị hủy các quyết định hành chính như đã nêu trên là không có căn cứ pháp luật, nên không được Tòa án và Viện kiểm sát các cấp sơ thẩm và phúc thẩm chấp nhận; do đó, về phần kháng cáo của ông B đề nghị về bồi thường và công khai xin lỗi là cũng không có căn cứ, nên cũng không được chấp nhận, vì việc làm sai của ông B không được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, Tòa án cấp phúc thẩm không có căn cứ pháp luật để chấp nhận nội dung kháng cáo của ông B, mà cần thiết phải giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội là đúng pháp luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Ông Ngọ Văn B phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định
Vì các lẽ trên và căn cứ vào Điều 193 của Luật tổ tụng hành chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận nội dung kháng cáo của ông Ngọ Văn B về việc ông đề nghị: Hủy các Quyết định số 1488 ngày 21-3-2019 và Quyết định số 1683 ngày 05-4-2019 của Chủ tịch UBND huyện Hiệp H, tỉnh Bắc Giang, cũng như việc ông đề nghị được bồi thường thiệt hại cả về kinh tế lẫn tinh thần và phải công khai xin lỗi ông, để giữ nguyên các quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 33/2019/HC-ST ngày 07-10-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã xét xử giữa các đương sự trong vụ án:

Người khởi kiện: ông Ngọ Văn B

Người bị kiện: Chủ tịch UBND huyện Hiệp H, tỉnh Bắc Giang.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Ông Ngọ Văn B phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm (được đối trừ số tiền 300.000 đồng ông đã nộp ngày 18-10-2019 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang tại Biên lai số AA/2018/0000458.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang;
- Cục THA dân sự tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự; người khởi kiện và người bị kiện;
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Xuân Hùng

